

# MỤC LỤC - CONTENTS

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI - RESEARCH & DISCUSSION

- 4 Nguyễn Thị Quỳnh Hoa:** Đấu tranh phản bác quan điểm “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”, bảo vệ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ mới - Fighting against the viewpoint of “political pluralism and multi-party opposition”, protecting the leadership role of the Communist Party of Vietnam in the new era.
- 9 Nguyễn Trung Thi:** Đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái, thù địch về chủ trương “tinh gọn bộ máy” trong lực lượng công an nhân dân - Countering misperceptions and hostile discourses on the policy of “streamlining the organizational structure” within the people’s public security forces.
- 14 Võ Thanh Tùng:** Chính sách quốc phòng “4 không” tầm nhìn chiến lược của Việt Nam trong bảo vệ tổ quốc và gìn giữ hoà bình thế giới - Vietnam’s “4 no’s” defense policy: a strategic vision for safeguarding the fatherland and preserving world peace.
- 19 Trần Thị Thúy Hồng:** Xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam thực sự trở thành nền tảng tinh thần và động lực phát triển bền vững của đất nước - Building and developing Vietnamese culture truly becomes the spiritual foundation and driving force for sustainable development of the country.
- 24 Huỳnh Thị Kim Hương:** Một vài suy nghĩ về vấn đề về dân chủ ở Việt Nam – Some reflections on the issue of democracy in Vietnam .
- 29 Trần Nguyễn Minh Nhựt:** Phát huy vai trò của cựu chiến binh trong công tác giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc - Advancing the role of veterans in traditional education for the younger generation in the current context.
- 34 Nguyễn Tú Anh:** Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non thông qua hoạt động trải nghiệm - Educating life skills for preschool children through experiential activities.
- 39 Trương Thị Thu Hương:** Phương pháp biên đạo múa minh họa cho ca khúc mầm non - Choreography methods to illustrate preschool songs.
- 44 Nguyễn Thị Thoại Mỹ - Trịnh Thị Hương - Lữ Hùng Minh:** Phát huy giá trị văn hóa địa phương qua tổ chức múa dân gian trong lễ hội trường mầm non: tiếp cận từ góc độ lý luận - Promoting local cultural values through organizing folk dance in kindergarten festivals: a theoretical approach.
- 49 Bùi Thị Mai Lan:** Xây dựng văn hóa học đường trong giáo dục tiểu học: vai trò của giáo viên và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo - Building school culture in primary education: the role of teachers and creative experiences.
- 55 Lữ Hùng Minh - Nguyễn Thị Thoại Mỹ - Võ Huỳnh Đông Hiếu:** Trò chơi dân gian vùng sông nước trong phát triển vận động tinh và vận động thô cho trẻ 5 - 6 tuổi: thực trạng và giải pháp tại một số trường mầm non ở thành phố Cần Thơ - Folk games of the riverine region in developing fine motor skills and gross motor skills for children aged 5-6: Current situation and solutions in preschools in Can Tho City.
- 61 Lê Khánh Hữu:** Quản lý hoạt động dạy học môn toán lớp 5 theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề tại các trường tiểu học Thành phố Hà Nội - Managing mathematics teaching activities for grade 5 students in the direction of developing problem-solving ability at primary schools in hanoi city.
- 66 Bạch Thị Thu Hà:** Sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học chủ đề “xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam” môn Lịch sử và Địa lí lớp 5 theo hướng phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí cho học sinh - Using information technology in teaching the topic “building and protecting Vietnam” in history and geography for grade 5 in the direction of developing students’ ability to understand history and geography.
- 71 Trần Phan Ngọc Quỳnh:** Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học kiến thức lịch sử - môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh - Using mind maps in teaching history knowledge - history and geography subjects for grade 4 in the direction of developing problem-solving ability for students.
- 77 Tô Quốc Cường:** Thiết kế các hoạt động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp trong dạy học chủ đề “Nam bộ” môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo hướng phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử địa lí cho học sinh - Design of extra-curricular activities outside class times in teaching the topic “southern” in history and geography for grade 4 in the direction of developing the ability to understand history and geography for students.
- 82 Nguyễn Thị Ngọc Diễm:** Một số biện pháp dạy học lồng ghép giáo dục đạo đức để phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh lớp 5 thông qua các câu chuyện kể về Bác Hồ - Some teaching measures for integrating moral education to develop the competencies and qualities of grade 5 students through stories about Uncle Ho..
- 87 Cao Thị Bảo Trân:** Thiết kế tình huống dạy học giải bài tập hàm số và đồ thị - toán 10 với sự hỗ trợ của phần mềm Geogebra nhằm bồi dưỡng năng lực sử dụng công cụ học toán cho học sinh - Designing a teaching scenario for solving exercises on functions and graphs – grade 10 mathematics with the support of geogebra software to foster students’ competence in using mathematical learning tools.
- 93 Nguyễn Hữu Diệp:** Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên cốt cán cấp tiểu học - Research on the theoretical foundations of managing professional development activities for core primary school teachers.
- 98 Hồ Thị Bình:** Đề xuất vận dụng một số mô hình dạy học phần giáo dục pháp luật (môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật) nhằm phát triển năng lực điều chỉnh hành vi cho học sinh trung học phổ thông - Proposing the implementation of selected teaching models in legal education to foster behavioral self-regulation competency in upper secondary students.
- 104 Nguyễn Ngọc Hiền:** Xây dựng bài học STEM chủ đề “Cần trục tháp” nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề có nội dung thực tiễn cho học sinh trong dạy học Vật lí 10 - Building a STEM lesson on the topic “Tower crane” to develop practical problem-solving competence of students in teaching Physics 10.
- 109 Nguyễn Viết Tài:** Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học phổ thông qua những câu chuyện gần gũi kể về Bác - Moral education and lifestyle education for high school students through familiar stories about Uncle Ho.
- 114 Phạm Thế Anh - Vũ Đức Huy:** Đề xuất mô hình dạy học thiết kế web dựa trên khung năng lực AI của UNESCO - A proposed web design teaching model based on the UNESCO AI competency framework.

- 119 Phan Mi Lan:** Thúc đẩy đào tạo tiếng Trung Quốc nhằm mở rộng cơ hội lựa chọn cho sinh viên trong thời đại mới - Promote Chinese language training to expand opportunities for students in the new era.
- 124 Đặng Thị Mỹ Dung:** Giảng dạy theo chuẩn đầu ra: một số phương pháp áp dụng đối với đại học ngành tài chính - ngân hàng, Trường Đại học Tiền Giang - Teaching according to output standards: Some methods applied to universities of finance - banking, Tien Giang University.
- 129 Vũ Thùy Trang:** Đào tạo luật gắn liền với thực tiễn đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới - Practical legal education for national development in the new era.
- 134 Trần Thị Huệ Huệ:** Vai trò của việc đào tạo Tiếng Trung Quốc tại các trường đại học trong bối cảnh hợp tác kinh tế Việt-Trung mở rộng - The role of Chinese language training at universities in the context of expanded Vietnam-China economic cooperation.
- 139 Hồ Thị Châu:** Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Nha Trang - Factors influencing students' participation in scientific research at nha trang college of technology and engineering.
- 144 Huỳnh Trọng Nhân - Nguyễn Phục Dực:** Tuyên truyền luật nghĩa vụ quân sự gắn với giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh, Trường Đại học Trà Vinh - Dissemination of the law on military service in association with national defense and security education for students at the national defense and security education center tra vinh university.
- 150 Nguyễn Trọng Thuấn - Lê Thành Thắng - Văn Thị Ái Nguyễn:** Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác vận hành các qui trình nghiệp vụ tại trường cao đẳng nghề trà vinh - solutions to improve the efficiency of operation of work processes at tra vinh vocational college.
- 156 Nguyễn Thị Lâm - Trần Phạm Công Tuấn - Hồ Vũ Thu Giang - Lê Thị Thu Phương:** Bàn về tác động tiêu cực của thông tin xấu, độc trên mạng xã hội đối với sinh viên hiện nay - Discussing the negative impact of harmful and toxic information on social networks on today's students.
- 161 Vũ Thế Công - Đỗ Thị Hồng Vân:** Trí tuệ nhân tạo, xã hội siêu sinh học và những thách thức đối với phòng ngừa tội phạm trong xã hội siêu sinh học - artificial intelligence, superbiotic society and the challenges for crime prevention in superbiotic society.
- 166 Nguyễn Hải Dương:** Đánh giá thực trạng chấn thương và lựa chọn bài tập thể dục, vật lý trị liệu phục hồi chức năng sau khi bị giãn dây chằng khớp gối cho sinh viên học viện cảnh sát nhân dân - Assessment of injury status and selection of exercises and physical therapy for rehabilitation after knee ligament sprain for students of people's police academy.
- 170 Nguyễn Ngọc Chi Lan - Nguyễn Thị Hoàng Ngọc - Nguyễn Thị Như Huỳnh - Trương Nguyễn Hằng Ni - Huỳnh Bích Trâm - Trần Thị Mỹ Dung:** Các yếu tố ảnh hưởng đến việc tự học với ChatGPT: nghiên cứu tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ - Factors influencing self-directed learning with ChatGPT: a study at Can Tho university of medicine and pharmacy.
- 177 Phan Thị Luyến:** Vai trò của giáo dục thể chất trong việc nâng cao sức khỏe và tinh thần cho sinh viên ngành báo chí - The role of physical education in enhancing the physical and mental health of journalism students.
- 182 Nguyễn Thị Nhung:** Giải pháp đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho mô hình thư viện số dùng chung đại học Việt Nam - Training and developing human resources for the shared digital library model in Vietnamese universities.
- 187 Phạm Thị Thanh Vân:** Nâng cao hiệu quả học môn sinh học cho sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên trong giai đoạn hiện nay - Improving the effectiveness of biology learning for students at Thai Nguyen university of agriculture and forestry in the current period.
- 192 Nguyễn Bạch Thực:** Vận dụng quan điểm xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận bảo vệ tổ quốc trong giảng dạy tại Học viện Cảnh sát nhân dân - Applying the perspective on building a people's security position associated with the fatherland protection position in teaching at the people's police academy.
- 197 Bùi Thanh Loan:** Nâng cao hiệu quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên tại Trường Đại học Công nghệ Đông Á - Improving the effectiveness of artificial intelligence application in scientific research activities of lecturers at East Asia University of Technology.
- 202 Nguyễn Đăng Khoa:** Ranh giới giữa trách nhiệm dân sự và trách nhiệm hình sự trong sản xuất và buôn bán hàng giả - The boundary between civil liability and criminal liability in the production and trading of counterfeit goods.
- 207 Nguyễn Phương Nam:** Bảo vệ dữ liệu cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử - Kinh nghiệm của một số quốc gia và giá trị tham khảo cho Việt Nam - Safeguarding consumer personal data in e-commerce: insights from selected countries and implications for Vietnam.
- 212 Lương Duy Hòa:** Các tội phạm tham nhũng theo pháp luật Việt Nam, thực tiễn công tác phòng, chống tham nhũng và giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng - Crimes of corruption under Vietnamese law, the reality of anti-corruption work, and solutions to improve the effectiveness of anti-corruption effort.
- 218 Nguyễn Linh Phượng:** Thực trạng pháp luật Việt Nam về đảm bảo quyền tự do kinh doanh của phụ nữ - Current state of Vietnamese law on ensuring women's right to business freedom.
- 224 Phạm Hoàng Long - Trần Văn Công - Trần Lương Khánh Tiên:** Trao đổi về quyền của người lao động theo pháp luật Việt Nam - Discussion on the rights of workers under Vietnamese labour law.
- 230 Lý Bích Hương:** Địa vị pháp lý của luật sư bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự - The legal status of lawyers in the stage of first instance criminal trial.
- 235 Lê Kiên Lương:** Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản qua sàn giao dịch theo pháp luật Việt Nam: thực trạng và giải pháp hoàn thiện - Real estate brokerage services through trading floor according to vietnamese law: current situation and improved solutions.
- 240 Nguyễn Tiến Đức:** Trí tuệ nhân tạo và sự xói mòn các nguyên tắc nền tảng trong pháp luật quốc tế - Artificial intelligence and the erosion of fundamental principles of international law.
- 245 Nguyễn Xuân Bang - Lê Nguyễn Minh Trí:** Pháp luật về hoạt động cho vay hỗ trợ khởi nghiệp - thực tiễn áp dụng tại tỉnh Đồng Nai - Startup lending in Dong Nai: legal and practical issues.

- 251 Phạm Việt Hưng:** Tăng cường, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh - Strengthening, inspecting, and handling administrative violations of food safety in Ho Chi Minh city.
- 256 Phan Ái Nhi:** Hoàn thiện pháp luật về bình đẳng giới trong doanh nghiệp tại Việt Nam từ góc độ nghiên cứu so sánh luật - Improving legal frameworks on gender equality in Vietnam enterprises from a comparative law.
- 261 Thạch Bền:** Bình luận về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo Nghị định 168/2024/NĐ-CP - Comments on administrative sanctions for road traffic violations under Decree no. 168/2024/NĐ-CP.
- 266 Đinh Thanh Phương - Võ Thị Phương Uyên:** Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về phòng xử án - Some recommendations for reforming legal regulations on courtrooms.
- 271 Nguyễn Thanh Quyên - Dũng Thị Mỹ Thắm:** Hoàn thiện quy định về xử lý kết quả đối thoại trong Luật Tố tụng hành chính năm 2015 - Improving regulations on handling dialogue results in the law on administrative procedures 2015.
- 276 Lê Xuân Sỹ:** Hình phạt bổ sung đối với cá nhân phạm tội theo quy định của bộ luật hình sự Việt Nam - Supplementary penalties for individual offenders under the provisions of the vietnamese criminal code.
- 282 Nguyễn Hải Nam:** Bất cập về tư cách pháp lý của ban quản trị nhà chung cư theo luật nhà ở hiện hành - Incompatibility of the legal status of the apartment building management board under the current housing law.
- 287 Trịnh Thục Hiền - Nguyễn Thị Thanh Xuân - Trịnh Hoàng Hồng Huệ - Phạm Dương Hoàng Phúc:** Quy định về quỹ đất thanh toán trong các hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông - Legal framework governing land used as payment in build-transfer (BT) agreement for transport infrastructure development.
- 292 Lê Hồ Trung Hiếu - Vũ Thị Bích Hải:** Hoàn thiện pháp luật về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam hiện nay - Improving the legal framework for quality accreditation of higher education institutions in Vietnam today.
- 297 Nguyễn Ngọc Mai - Trần Tuấn Minh:** Pháp luật hình sự đối với nhóm tội phạm sử dụng công nghệ cao ở Việt Nam hiện nay - Criminal law framework for cybercrimes in Vietnam today.
- 302 Châu Hồng Bảo:** Quản trị nhân sự doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam - Corporate human resource management in the context of digital transformation in Vietnam.
- 307 Nguyễn Thị Việt Hưng - Lê Thị Nhàn:** Thực trạng phát triển công chúng tại Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa trong bối cảnh chuyển đổi số - The Current situation of audience development at Thanh Hóa Provincial Museum in the context of digital transformation.
- 314 Phạm Trúc Phương:** Chống lẩn tránh áp dụng biện pháp chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam - Preventing circumvention of anti-dumping measures on imported goods into Vietnam.
- 319 Hà Trọng Anh - Nguyễn Hùng Cường:** Tổng quan về các chính sách có ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn phương tiện giao thông công cộng thân thiện với môi trường tại Việt Nam - An overview of policies affecting the decision to choose environmentally friendly public passenger transport in Vietnam.
- 324 Trần Quang Khánh - Phan Tấn Hùng:** Thành phố hồ chí minh trong bối cảnh chính quyền địa phương hai cấp: yêu cầu mới đối với đội ngũ cán bộ trong kỷ nguyên mới - Ho Chi Minh city in the context of two-level local government: new requirements for personnel force in the new era.
- 329 Võ Đình Nguyên Hạnh:** Bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã tại tỉnh Tây Ninh trong giai đoạn hiện nay - Digital skills training for commune-level cadres and civil servants in Tay Ninh province in the current period.
- 334 Nguyễn Đình Tuấn:** Một số vấn đề về cơ cấu và chất lượng dân số các tỉnh biên giới đất liền Việt Nam - Some issues on the population structure and quality of Vietnam's land border provinces.
- 341 Dương Thị Ngọc Bích - Trần Thị Thanh Thủy - Đặng Thị Thanh Trâm:** Tri thức địa phương của người dân tộc thiểu số tại chỗ trong canh tác nông nghiệp xanh tại tỉnh Đắk Lắk - Indigenous knowledge of ethnic minorities in green agriculture practices in Dak Lak province.
- 347 Nguyễn Thị Hương:** Kinh nghiệm quốc tế về chuyển đổi số cho sự phát triển bền vững ở Việt Nam - International experiences in digital transformation for sustainable development in Vietnam.
- 352 Trương Quang Đạt:** Xây dựng sản phẩm du lịch văn hóa tại phố cổ người Hoa Chợ Lớn tạo điểm đến du lịch hấp dẫn cho Thành phố Hồ Chí Minh (trước ngày 1/7/2025) - Building cultural tourism products in Cho Lon chinese old town to create attractive tourist destinations for Ho Chi Minh city (before july 1, 2025).
- 357 Lê Thị Hoàng Yến:** Tác động của Hallyu đối với xu hướng tiêu dùng và bản sắc văn hóa của giới trẻ Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa - The impact of Hallyu on consumption trends and cultural identity of Vietnamese youth in the context of globalization.
- 362 Lê Thị Mỹ Hạnh - Lê Thị Ngọc Lệ:** Hành trình chuyển mình của du lịch Đà Nẵng: khẳng định thương hiệu trong xu thế cạnh tranh - The transformation journey of Da Nang's tourism: asserting a brand in a competitive trend.
- 367 Hồ Văn Tường - Đỗ Hiền Hoà:** Môn phái "Võ Lâm Tân Khánh Bà Trà" - sản phẩm du lịch bền vững ở nam bộ Việt Nam - "Vo Lam Tan Khanh Ba Tra" martial arts school - a sustainable tourism product in southern Vietnam.
- 372 Nguyễn Thanh Hải:** So sánh và đánh giá hiệu quả giữa ô tô điện và ô tô chạy xăng trong điều kiện giao thông đô thị tại Việt Nam - Comparison and evaluation of the effectiveness between electric cars and gasoline cars in urban traffic conditions in Vietnam.
- 377 Phan Anh Tú:** Ô nhiễm pin điện, hiện trạng, hậu quả và giải pháp - Electric battery pollution, current situation, consequences and solutions.
- 382 Tạ Thanh Hào - Đào Duy Tùng:** Ẩn dụ ý niệm về cách mạng trong ca từ cách mạng Việt Nam - Conceptual metaphors of revolution in Vietnamese revolutionary songs.
- 388 Nguyễn Tiến Trinh:** Ẩn dụ tu từ trong kinh A Di Đà - Rhetorical metaphors in the amitabha sutra.

# XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIỆT NAM THỰC SỰ TRỞ THÀNH NỀN TẢNG TINH THẦN VÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ĐẤT NƯỚC

TRẦN THỊ THÚY HỒNG  
Trung tâm giáo dục Quốc phòng và An ninh,  
Đại học Huế

Nhận bài ngày 10/8/2025. Sửa chữa xong 26/8/2025. Duyệt đăng 09/9/2025.

## Abstract

*In the process of innovation and international integration, culture plays a role as the spiritual foundation of society, the goal, and the driving force for the country's sustainable development. Culture not only crystallizes traditional national values but is also a soft power that creates national character and position in the international arena. However, under the impact of globalization, the construction and development of Vietnamese culture is facing many intertwined opportunities and challenges. This article studies the current situation and proposes a number of solutions to build and develop Vietnamese culture, so that culture truly becomes the spiritual foundation and driving force for sustainable development of the country.*

**Keywords:** Construction, development, Vietnamese culture, spiritual foundation.

## 1. Đặt vấn đề

Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, văn hóa Việt Nam đã hình thành, hun đúc nên bản sắc dân tộc, góp phần tạo nên sức mạnh đoàn kết, ý chí kiên cường và khát vọng độc lập, tự do của nhân dân ta. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, xây dựng và phát triển văn hóa càng có ý nghĩa chiến lược, bởi chỉ khi văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc mới bảo đảm cho sự phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, bền vững. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu to lớn, văn hóa Việt Nam vẫn đứng trước nhiều thách thức: sự xâm nhập của các yếu tố ngoại lai tiêu cực, nguy cơ mai một bản sắc, sự xuống cấp về đạo đức, lối sống ở một bộ phận xã hội. Do vậy, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, để văn hóa thực sự trở thành động lực nội sinh quan trọng cho sự nghiệp phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

## 2. Xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế là yêu cầu tất yếu khách quan

"Văn hóa là yếu tố "cốt lõi" trong tiến trình phát triển của xã hội loài người"[6] là "những gì tinh hoa, tinh túy nhất, được chưng cất, kết tinh, hun đúc thành những giá trị tốt đẹp, cao thượng, đặc sắc nhất, rất nhân văn, nhân ái, nhân nghĩa, nhân tình, tiến bộ"[4, tr. 4]. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, đồng thời là yêu cầu tất yếu khách quan, bởi vì:

Thứ nhất, xuất phát từ vai trò của văn hóa đối với sự phát triển của đất nước. Văn hóa không chỉ phản ánh đời sống tinh thần của dân tộc, mà còn tạo nên sức mạnh đoàn kết, khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên của toàn xã hội. Trong quá trình đổi mới, nếu chỉ chú trọng phát triển kinh tế mà coi nhẹ văn hóa thì sự phát triển khó có thể bền vững. Văn hóa Việt Nam với những giá trị cốt lõi như yêu nước, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập là nền tảng để xã hội phát triển toàn diện. Việc xây dựng và phát triển văn hóa trong giai đoạn hiện nay chính là bảo đảm cho đất nước có một động lực tinh thần vững chắc, tạo nên

Email: tranthithuyhongdhue@gmail.com

bản sắc riêng, đồng thời tránh nguy cơ rơi vào lối sống thực dụng, lai căng khi giao lưu với thế giới.

Thứ hai, xuất phát từ nhiệm vụ bảo vệ, gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa. Toàn cầu hóa mở ra cơ hội tiếp cận tri thức và tinh hoa văn hóa nhân loại, nhưng cũng đặt ra thách thức lớn khi nhiều giá trị ngoại lai có thể làm phai nhạt bản sắc văn hóa Việt Nam. Do đó, việc xây dựng và phát triển văn hóa cần gắn liền với quá trình chọn lọc, tiếp thu tinh hoa nhân loại một cách có chọn lọc, đồng thời kiên định giữ gìn bản sắc dân tộc. Đây là con đường giúp văn hóa Việt Nam vừa hội nhập quốc tế, vừa không bị hòa tan, khẳng định vị thế và bản lĩnh dân tộc trong dòng chảy toàn cầu.

Thứ ba, xây dựng và phát triển văn hóa là yêu cầu từ thực tiễn đổi mới đất nước. Công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo không chỉ là đổi mới kinh tế, chính trị, mà còn là đổi mới tư duy, nhận thức về văn hóa. Thực tiễn cho thấy, trong suốt gần bốn thập kỷ đổi mới, văn hóa Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu, song vẫn tồn tại những hạn chế: khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các vùng miền, sự xuống cấp về đạo đức, lối sống ở một bộ phận xã hội,... Chính vì vậy, xây dựng và phát triển văn hóa trong giai đoạn hiện nay là yêu cầu cấp thiết nhằm khắc phục hạn chế, phát huy ưu điểm, làm cho văn hóa thực sự trở thành “nền tảng tinh thần” của đất nước.

Thứ tư, xây dựng và phát triển văn hóa là yêu cầu từ chiến lược hội nhập quốc tế và xây dựng vị thế Việt Nam trên trường thế giới. Một quốc gia muốn có vị trí xứng đáng trong cộng đồng quốc tế không chỉ dựa vào sức mạnh kinh tế - quân sự, mà còn nhờ vào sức mạnh mềm của văn hóa. Do đó, việc xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hội nhập không chỉ phục vụ nhu cầu trong nước, mà còn góp phần lan tỏa giá trị Việt Nam ra thế giới, nâng cao vị thế, khẳng định tầm vóc của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

### **3. Thực trạng về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn hiện nay**

#### **3.1. Những kết quả đạt được**

Trong những năm qua, sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần khẳng định văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực phát triển đất nước.

Trước hết, hệ thống quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về văn hóa ngày càng hoàn thiện, phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế hội nhập quốc tế. “Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết, quan tâm đầu tư nguồn lực xây dựng, phát triển văn hoá, con người. Công tác quản lý nhà nước có chuyển biến tích cực; thể chế, chính sách từng bước được hoàn thiện; nhiều chính sách mới được ban hành”[3; tr.1].

Thứ hai, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao, thể hiện qua sự phát triển mạnh mẽ của các hoạt động văn hóa, văn nghệ, báo chí, xuất bản và các phương tiện truyền thông. Các giá trị nhân văn, truyền thống tốt đẹp được bảo tồn, đồng thời nhiều hoạt động văn hóa mới, mang tính hiện đại, phù hợp với lối sống thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã được phổ biến rộng rãi. Hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở ngày càng được quan tâm, từ trung tâm văn hóa, thư viện, bảo tàng, nhà hát, đến các không gian sinh hoạt cộng đồng. Điều đó giúp người dân được tiếp cận, thụ hưởng văn hóa một cách bình đẳng hơn, thu hẹp khoảng cách giữa thành thị và nông thôn.

Thứ ba, công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc đạt nhiều thành tựu nổi bật. Nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của Việt Nam đã được UNESCO công nhận là Di sản thế giới, như Nhã nhạc cung đình Huế, Quan họ Bắc Ninh, Ca trù, Dân ca Ví dặm,... Đây không chỉ là niềm tự hào dân tộc mà còn góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới. Công tác xã hội hóa trong bảo tồn di sản được đẩy mạnh, huy động được sự tham gia của cộng đồng và các tổ chức xã hội, nhờ đó nhiều giá trị truyền thống được khôi phục, phát huy trong đời sống đương đại.

Thứ tư, văn hóa đối ngoại được tăng cường, tạo dấu ấn trong quan hệ quốc tế. Thông qua các hoạt động giao lưu, hợp tác văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch, Việt Nam đã quảng bá thành công bản sắc văn hóa đặc sắc và hình ảnh một đất nước hòa bình, thân thiện, hiếu khách. Các sự kiện như Festival Huế, Liên hoan phim quốc tế Hà Nội, Tuần văn hóa Việt Nam tại nhiều nước đã trở thành cầu nối hữu hiệu, góp phần nâng cao vị thế quốc gia, thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện.

### **3.2. Một số tồn tại, hạn chế**

Thực tiễn cho thấy, bên cạnh những thành tựu đạt được, quá trình xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam vẫn còn những hạn chế. Những hạn chế này không chỉ cản trở sự phát triển văn hóa bền vững, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình phát huy vai trò của văn hóa như nền tảng tinh thần, động lực nội sinh cho sự phát triển đất nước.

Thứ nhất, “chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền còn lớn” [1; tr.84]. Ở các đô thị lớn, đời sống văn hóa có sự phát triển mạnh mẽ, nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Tuy nhiên, ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện để tiếp cận và thụ hưởng các giá trị văn hóa còn nhiều hạn chế. Hệ thống thiết chế văn hóa chưa được đầu tư đồng bộ, hoạt động chưa thực sự hiệu quả, dẫn đến việc người dân ở những địa bàn khó khăn ít có cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

Thứ hai, mặt trái của cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế đã tác động mạnh mẽ, dẫn đến biểu hiện xuống cấp về đạo đức, lối sống, nhất là trong một bộ phận giới trẻ. Những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp có nguy cơ bị mai một. Một số sản phẩm văn hóa ngoại lai thiếu chọn lọc đang ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức và hành vi xã hội, làm nảy sinh các tệ nạn như lệch chuẩn trong ứng xử, hay sự thờ ơ với các giá trị văn hóa dân tộc,... Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của không gian mạng cũng tạo điều kiện cho các sản phẩm văn hóa độc hại, phản văn hóa lan truyền nhanh chóng, gây khó khăn cho công tác quản lý và định hướng giá trị trong xã hội.

Thứ ba, “công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý văn hóa còn nhiều lúng túng” [1; tr.84]. Một số chính sách, chương trình, dự án phát triển văn hóa chưa thực sự sát hợp, tính khả thi chưa cao. Nhiều thiết chế văn hóa cơ sở được xây dựng nhưng hoạt động còn hình thức, kém hiệu quả, chưa đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân. Công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa còn thiếu đồng bộ, một số di sản chưa được khai thác đúng mức để vừa bảo vệ giá trị truyền thống, vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, tình trạng thương mại hóa các hoạt động văn hóa, lễ hội vẫn diễn ra ở nhiều nơi, làm sai lệch ý nghĩa văn hóa, tâm linh vốn có, gây bức xúc trong dư luận xã hội.

## **4. Một số giải pháp xây dựng phát triển văn hóa Việt Nam, để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần và động lực phát triển bền vững của đất nước**

### **4.1. Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**

Một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu để xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam là nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trước hết, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm làm cho mọi tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc rằng “văn hóa là hồn cốt của dân tộc, là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” [2, tr. 2]. Khi người dân hiểu rõ văn hóa gắn liền với sự hưng thịnh của dân tộc, họ sẽ tích cực tham gia gìn giữ, phát huy giá trị truyền thống, đồng thời tiếp thu có chọn lọc tinh hoa nhân loại để phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống trường học, tổ chức đoàn thể cần đổi mới nội dung, phương thức truyền tải để việc giáo dục, bồi dưỡng tri thức văn hóa thực sự sinh động, dễ tiếp cận và hiệu quả.

Cùng với đó, cần phải nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của văn hóa trong quản lý, điều hành xã hội và phát triển đất nước. Văn hóa không chỉ là lĩnh vực riêng biệt mà phải thấm sâu vào kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Do đó, cán bộ lãnh đạo cần coi trọng việc vận dụng giá trị văn hóa trong hoạch định chính sách, trong ứng xử với nhân dân và trong công tác quản lý. Khi đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự nêu gương trong việc tôn trọng, bảo vệ và phát triển văn hóa, sẽ tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, góp phần định hướng chuẩn mực hành vi, lối sống văn minh trong toàn xã hội. Đây cũng là cơ sở để hình thành môi trường văn hóa lành mạnh, khơi dậy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, trách nhiệm công dân, qua đó củng cố sức mạnh quốc gia trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**4.2. Gắn bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc với tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại**

Trong quá trình xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam, việc gắn kết bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc với tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại là một yêu cầu tất yếu. Trước hết, cần khẳng định rằng di sản văn hóa dân tộc là cội nguồn, là nền tảng tinh thần của cộng đồng, phản ánh chiều sâu lịch sử và bản sắc riêng có của người Việt. Việc bảo tồn và phát huy những giá trị ấy không chỉ để lưu giữ quá khứ, mà còn nhằm nuôi dưỡng lòng tự hào dân tộc, củng cố ý thức cộng đồng, tạo động lực cho sự phát triển bền vững. Các hoạt động bảo tồn di sản phải đi đôi với đổi mới cách thức truyền thông, ứng dụng công nghệ để đưa di sản đến gần hơn với nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, qua đó làm cho di sản sống trong đời sống đương đại.

Cùng với bảo tồn và phát huy di sản dân tộc, việc chủ động tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại có ý nghĩa hết sức quan trọng. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, văn hóa Việt Nam không thể đứng ngoài dòng chảy của thời đại. Tiếp thu tinh hoa nhân loại là tiếp nhận những giá trị tiến bộ, nhân văn, hiện đại của các nền văn hóa trên thế giới để làm giàu cho đời sống tinh thần và nâng cao năng lực sáng tạo của con người Việt Nam. Tuy nhiên, việc tiếp thu cần có sự chọn lọc, tránh lai căng, tiếp nhận một cách thụ động hoặc để các yếu tố ngoại lai làm phai nhạt bản sắc dân tộc. Nguyên tắc quan trọng là “hội nhập mà không hòa tan” [5, tr. 246], tiếp biến văn hóa trên cơ sở giữ vững nền tảng truyền thống.

Đặc biệt, gắn kết giữa bảo tồn, phát huy giá trị di sản dân tộc với tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại cần được triển khai đồng bộ trong thực tiễn. Điều này thể hiện ở việc đưa các loại hình di sản vào sáng tạo văn hóa, nghệ thuật mới; kết hợp giữa truyền thống và hiện đại trong sản phẩm văn hóa, du lịch; khai thác công nghệ số để quảng bá hình ảnh đất nước ra thế giới. Mặt khác, cần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo điều kiện để giao lưu quốc tế trở thành cơ hội khẳng định bản sắc Việt Nam và quảng bá những giá trị đặc sắc của dân tộc. Khi di sản được bảo tồn, phát huy hiệu quả và tinh hoa nhân loại được tiếp nhận một cách sáng tạo, văn hóa Việt Nam sẽ vừa giữ được cội nguồn, vừa không ngừng đổi mới, phát triển, thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc và động lực quan trọng cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

**4.3. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng, cơ quan, đơn vị và mỗi gia đình**

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng, cơ quan, đơn vị và gia đình là nhiệm vụ vừa cơ bản, vừa lâu dài. Đồng thời, đây cũng là giải pháp quan trọng để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần và động lực phát triển bền vững của đất nước.

Thứ nhất, xây dựng đời sống văn hóa cộng đồng gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Cộng đồng dân cư là nơi trực tiếp hình thành, lưu giữ và lan tỏa các giá trị văn hóa, do vậy việc phát huy truyền thống đoàn kết, tình làng nghĩa xóm, tinh thần tương thân tương ái là vô cùng cần thiết. Các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội truyền thống phải được tổ chức thiết thực, tiết kiệm, gắn với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Đồng thời, cần đấu tranh loại bỏ hủ tục, mê tín dị đoan, những thói quen tiêu cực trong đời sống, để mỗi làng, bản, khu phố thực sự trở thành một không gian văn hóa lành mạnh, nhân văn.

Thứ hai, xây dựng môi trường văn hóa trong cơ quan, đơn vị lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn. Mỗi tập thể cần có quy chế, chuẩn mực ứng xử văn hóa rõ ràng, đề cao tinh thần dân chủ, đoàn kết và kỷ luật. Đặc biệt, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải nêu gương trong lối sống, thái độ phục vụ nhân dân, trong thực thi công vụ. Cơ quan, đơn vị không chỉ là nơi hoàn thành nhiệm vụ chính trị, chuyên môn mà còn phải trở thành không gian văn hóa tích cực, tạo động lực cho sự sáng tạo và cống hiến. Đây cũng là yếu tố quan trọng để xây dựng hình ảnh con người Việt Nam hiện đại, văn minh trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Thứ ba, chú trọng xây dựng gia đình văn hóa - tế bào lành mạnh của xã hội. Gia đình không chỉ là nơi lưu truyền truyền thống tốt đẹp của dân tộc mà còn là môi trường đầu tiên hình thành nhân cách con người. Mỗi gia đình cần phát huy nếp sống hòa thuận, hiếu nghĩa, đề cao tình yêu thương, trách nhiệm giữa các thành viên. Cha mẹ phải gương mẫu, quan tâm giáo dục con cái cả về tri thức, đạo đức

và lối sống. Đồng thời, cần đẩy mạnh thực hiện phong trào “Gia đình văn hóa”, coi đây là nền tảng quan trọng để hình thành cộng đồng văn minh, góp phần xây dựng xã hội phát triển bền vững.

**4.4. Phát triển nguồn nhân lực văn hóa chất lượng cao, gắn với việc xã hội hóa các hoạt động văn hóa**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, phát triển nguồn nhân lực văn hóa chất lượng cao trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm để bảo đảm cho sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam. Đội ngũ cán bộ, trí thức, văn nghệ sĩ và những người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa có vai trò quan trọng trong việc sáng tạo, bảo tồn và lan tỏa các giá trị văn hóa dân tộc. Do đó, cần chú trọng xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhân lực văn hóa một cách bài bản, khoa học, gắn với yêu cầu đổi mới, sáng tạo và hội nhập. Việc phát triển nguồn nhân lực này không chỉ dừng lại ở đào tạo chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp mà còn phải quan tâm bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, khát vọng cống hiến, nhằm hình thành một lực lượng tinh hoa có khả năng dẫn dắt đời sống văn hóa xã hội. Đồng thời, cần tạo cơ chế, chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút, giữ chân nhân tài và khuyến khích những cống hiến thực chất cho sự phát triển văn hóa đất nước.

Bên cạnh đó, gắn phát triển nguồn nhân lực văn hóa với xã hội hóa các hoạt động văn hóa là hướng đi cần thiết để huy động sức mạnh toàn dân trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Nhà nước giữ vai trò định hướng, tạo khung pháp lý, hỗ trợ về cơ chế, nhưng đồng thời khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong đầu tư, quản lý, tổ chức các hoạt động văn hóa. Việc xã hội hóa sẽ giúp huy động thêm nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, đồng thời làm phong phú các loại hình hoạt động, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của nhân dân. Cùng với đó, phát triển mô hình hợp tác công - tư trong lĩnh vực văn hóa, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào công nghiệp văn hóa, các hoạt động sáng tạo nghệ thuật, bảo tồn di sản và quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới. Khi xã hội hóa được triển khai một cách hiệu quả, công bằng và minh bạch, vừa phát huy được trí tuệ, tài năng, tâm huyết của nguồn nhân lực văn hóa, vừa bảo đảm mọi tầng lớp nhân dân đều có cơ hội tiếp cận, hưởng thụ và tham gia sáng tạo văn hóa.

**5. Kết luận**

Xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam thực sự trở thành nền tảng tinh thần và động lực phát triển bền vững của đất nước là yêu cầu khách quan, cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Văn hóa không chỉ góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc, mà còn là nguồn lực nội sinh quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh và nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế. Muốn vậy, cần đẩy mạnh giáo dục, nâng cao nhận thức về văn hóa trong toàn xã hội; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nhân văn; phát huy vai trò của nguồn nhân lực chất lượng cao và tăng cường xã hội hóa các hoạt động văn hóa. Đồng thời, phải gắn kết hài hòa giữa bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống với tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Đây là con đường đúng đắn để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, làm điểm tựa tinh thần và động lực mạnh mẽ cho sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững của đất nước.

**Tài liệu tham khảo**

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội

[2] Ban Chấp hành Trung ương (2020), *Kết luận số 76-KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, Hà Nội.

[3] Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW*, Hà Nội.

[4] Nguyễn Phú Trọng (2021), *Ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Tạp chí Cộng sản, số 979, tháng 12.

[5] Nguyễn Phú Trọng (2024), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[6] Trần Thọ Quang (2025), *Xây dựng nền văn hóa Việt Nam ngày càng bền vững, tiến bộ, bản sắc, tương xứng với trình độ phát triển kinh tế - xã hội hiện nay theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 04/01/2025.